TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số M, ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Trương Thảo Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số T đường T, khóm M, phường N, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q đồng ý thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q thống nhất thỏa thuận, ông Trần Văn M đồng ý giao con chung tên Trần Ngọc Hiếu L (nữ, sinh ngày 31/7/2011), hiện đang sống chung với bà Q tại địa chỉ số T đường T, khóm M, phường N, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Trương Thảo Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Ông Trần Văn M đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q tự thỏa thuận.

Xét thấy, ông M và bà Q đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc

nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Trần Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q đã nộp theo biên lai số 0009414 (ông M) và 0009413 (bà Q) cùng ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q thống nhất thỏa thuận, ông Trần Văn M đồng ý giao con chung tên Trần Ngọc Hiếu L (nữ, sinh ngày 31/7/2011), hiện đang sống chung với bà Q tại địa chỉ số T đường T, khóm M, phường N, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Trương Thảo Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Ông Trần Văn M đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q tự thỏa thuận

Ông Trần Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q đã nộp theo biên lai số 0009414 (ông M) và 0009413 (bà Q) cùng ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Trần Văn M và bà Trương Thảo Q đã nộp xong

lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền